SAMSUNG

Máy Thu Hình Màu PDP

(PLASMA DISPLAY PANEL)

Hướng Dẫn Sử Dụng

Xin vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn trước khi sử dụng
và lưu giữ để tham khảo về sau.

SỬ DỤNG MENU HIỂN THỊ
CHỨC NĂNG MÀN HÌNH PHỤ (PIP)
CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG
TELETEXT (Tùy Kiểu Máy)



SRS TruSurroundXT



Digital Natural Imagine engine

Số điện thoại tư vấn miễn phí
1-800-588-889

Hướng Dẫn Sử Dụng

◆ **Hiện tượng lưu ảnh trên màn hình**
Bạn không nên để hình ảnh tĩnh quá lâu (như khi chơi trò chơi điện tử hay kết nối máy vi tính với PDP) quá 2 tiếng đồng hồ vì nó sẽ gây nên hiện tượng lưu ảnh. Hiện tượng lưu ảnh còn được gọi dưới cái tên bình dân hơn là hiện tượng "Màn hình bị cháy". Bạn có thể tránh được điều này bằng cách giảm độ sáng và độ tương phản của TV khi xem hình ảnh tĩnh.

◆ **Độ cao**
Dưới độ cao 2000m, mọi PDP đều hoạt động bình thường. Nhưng khi lắp đặt và sử dụng ở độ cao trên 2000m một số chức năng sẽ bị tê liệt, do đó cần chú ý khi lắp đặt và vận hành.

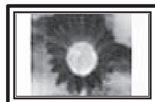
◆ **Sự tỏa nhiệt lên trên của PDP**
Phía trên của PDP được chế tạo bằng nhiều lỗ thông gió nhằm giải nhiệt cho PDP sau một khoảng thời gian hoạt động. Sự tỏa nhiều nhiệt khi PDP vận hành là vấn đề bình thường, không phải do hư hỏng hay chống chỉ định. Tuy nhiên, bạn nên chú ý trẻ em khi chúng chạm tay vào PDP nhất là những vùng giải nhiệt cho PDP.

◆ **Tivi phát ra tiếng ồn lách cách**
Khi nhiệt độ hay độ ẩm thay đổi đột ngột, Tivi phát ra tiếng lách cách như tiếng rạn vỡ của vật dụng. Đây là hiện tượng tự nhiên không phải do Tivi kém phẩm chất.

◆ **Điểm ảnh chết**
PDP sử dụng 1.230.000 (cấp độ SD) đến 3.150.000 (cấp độ HD) điểm ảnh cho màn hình hiển thị, chính vì thế nó đòi hỏi kỹ thuật chế tạo tinh vi phức tạp. Tuy nhiên, vẫn có vài điểm ảnh tối hay sáng hiện trên màn hình mà người ta quen gọi là điểm ảnh chết. Những điểm ảnh này không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hình ảnh của màn hình PDP.

◆ **Không để Tivi vận hành ở nhiệt độ dưới 5 độ C(41 độ F)**

◆ **Hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây hư hỏng màn hình PDP**



Việc xem Tivi ở chế độ 4:3 trong thời gian dài có thể gây ra những vệt hình khắc ở viền trái phải và giữa màn hình gây ra bởi độ sáng khác nhau trên màn hình.
Xem DVD hay chơi trò chơi điện tử cũng gây ra ảnh hưởng tương tự cho màn hình.
Những hư hỏng này không được bảo hành.

◆ **Hiện tượng lưu ảnh**
Khi hiển thị hình ảnh tĩnh từ trò chơi điện tử hay máy vi tính trong thời gian dài sẽ gây nên hiện tượng lưu ảnh. Để tránh hiện tượng này, giảm bớt độ sáng và độ tương phản khi hiển thị hình ảnh tĩnh.

◆ **Bảo hành**
- Không bảo hành do nguyên nhân lưu ảnh.
- Hình ảnh bị khắc cũng không nằm trong danh mục bảo hành.

◆ **Cài đặt**

Phải liên lạc với trung tâm bảo hành khi lắp đặt Tivi ở những nơi nhiều bụi, nhiệt độ quá cao hay quá thấp, độ ẩm cao, nơi tồn trữ hợp chất hóa học và những khu vực vận hành máy liên tục như nhà ga, sân bay, trạm đưa đón hành khách ... Việc lắp đặt sai có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

MỤC LỤC

HƯỚNG DẪN CHUNG

THAO TÁC VẬN HÀNH

CÀI ĐẶT KÊNH TRUYỀN HÌNH

CÀI ĐẶT HÌNH ẢNH

CÀI ĐẶT ÂM THANH

MÔ TẢ CHỨC NĂNG

HIỂN THỊ TRÊN MÀN HÌNH MÁY TÍNH

PHỤ LỤC

Biểu tượng

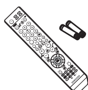

Nhấn


Quan trọng

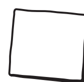

Chú ý

Phần Kiểm Tra

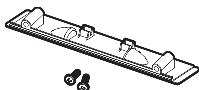

Hướng dẫn sử dụng


Remote Điều khiển/ Pin AAA

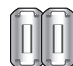

Dây Nguồn


Khăn lau


Phiếu bảo hành/
Phiếu đăng ký/
Hướng dẫn sử dụng an toàn


Nắp dưới / ốc (2con)
(xem trang 37)


Lõi Ferrite của Dây Nguồn/
Dây Side-Video/ Dây S-Video


Lõi Ferrite của
Dây Headphone/
Dây Nguồn

Bán riêng


Dây S-Video


Dây Anten


Dây Component

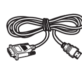

Dây Audio


Dây Video


Dây PC

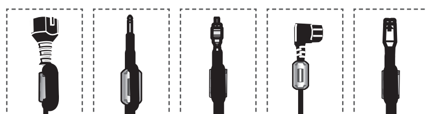

Dây PC Audio


Dây HDMI


Dây HDMI/DVI

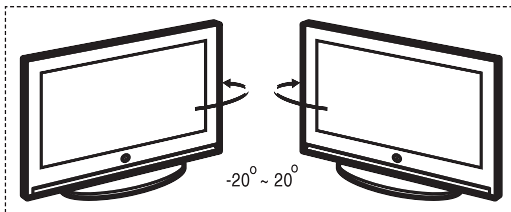
➢ Lõi Ferrite (Dây nguồn, Dây Side-Video, Dây Headphones, Dây S-Video)

Lõi ferrite dùng để chống nhiễu.
Khi kết nối (Dây nguồn hoặc dây headphone), mở lõi ferrite và bao xung quanh dây.



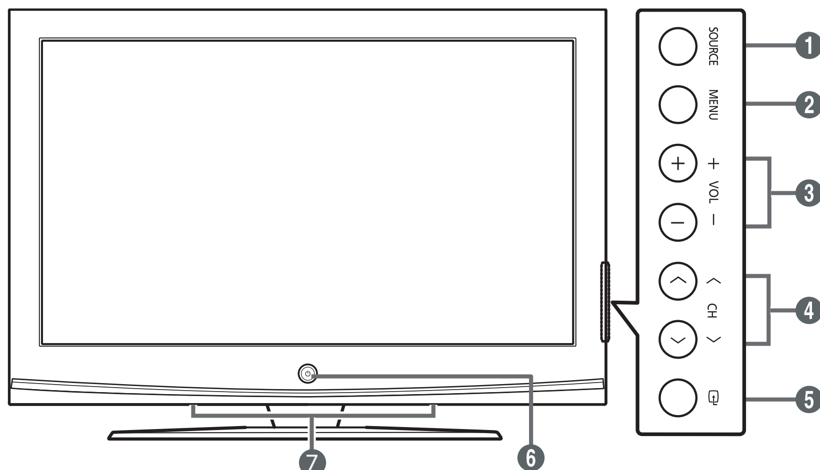
Dùng Chân Đế

➢
- Nên 2 người hoặc hơn khuân PDP. Không được để PDP nằm trên sàn vì có thể làm trầy xước màn hình. Luôn để PDP ở tư thế đứng.
- PDP có thể quay trái hoặc phải một góc 20°.



Bảng Điều Khiển

Mặt trước và bên hông của Panel



➢ Màu sắc và hình dáng của sản phẩm khác nhau tùy theo từng kiểu máy.

❶ **SOURCE**
Hiển thị danh mục tất cả các nguồn vào đã được kết nối (**TV, AV1, AV2, S-Video, Component 1, Component 2, PC, HDMI 1, HDMI 2).**

❷ **MENU**
Hiển thị mục lục các tính năng của TV bạn.

❸ **+ VOL –**
Tăng hay giảm âm thanh của máy. Khi màn hình mục lục hiển thị trên màn hình, sử dụng nút **+ VOL –** cũng giống như sử dụng nút ◄ hay ► trên bộ điều khiển từ xa.

❹ **⌃ CH ⌄**
Chuyển kênh. Khi màn hình mục lục hiển thị, bạn sử dụng nút **⌃ CH ⌄** cũng giống như dùng nút ▲và ▼ trên bộ điều khiển từ xa.

❺ **(ENTER)**
Khẳng định sự lựa chọn của bạn.

❻ **Nút POWER**
Tắt hay Mở máy

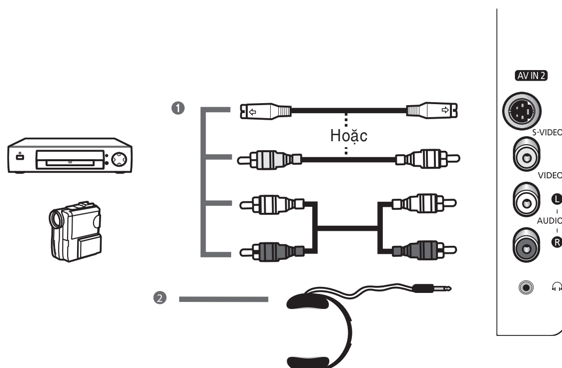
Đèn chỉ thị nguồn
- Không có nguồn : Màu Xanh
- Có nguồn : Tắt

Cảm biến thu hồng ngoại
Hướng bộ điều khiển từ xa về vị trí này để TV thu được tín hiệu điều khiển.

❼ **Loa**

Mặt Kết Nối Của Máy

Mặt bên



➢ Tùy theo kiểu máy mà hình mô phỏng này sẽ giống hay khác đôi chút so với máy của bạn.

☛ ◆ Trước khi bạn kết nối bất kì thiết bị nghe nhìn nào với máy, phải đảm bảo các thiết bị này đều đã tắt nguồn an toàn.

◆ Khi thao tác, lưu ý màu của cáp nối phải phù hợp với màu của các cực trên bảng kết nối.

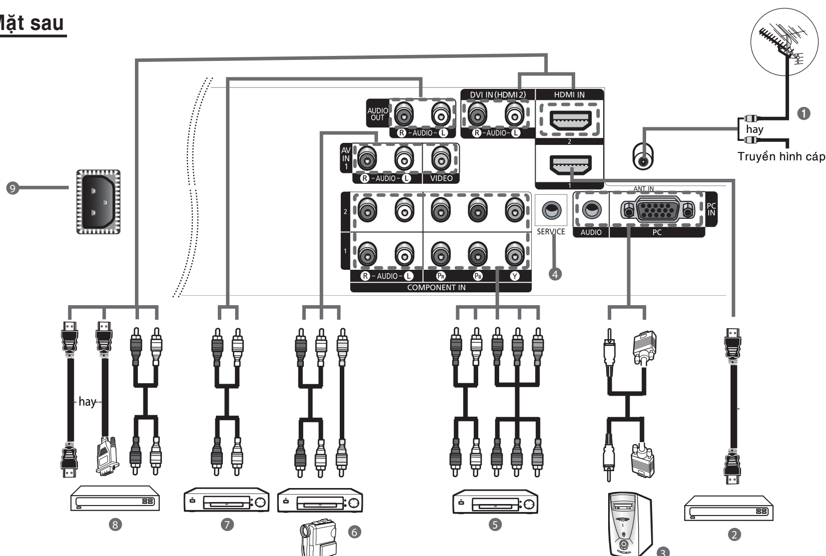
❶ **AV IN 2 (S-VIDEO hoặc VIDEO / AUDIO R/L)**
Ngõ vào của tín hiệu hình ảnh (S-Video hay Video) và tín hiệu âm thanh của các thiết bị kết nối bên ngoài như đầu VCR, máy quay phim...

❷ **Jack cắm tai nghe**
Để không làm phiền lòng những người xung quanh khi bạn thưởng thức các chương trình trên máy, bạn có thể dùng tai nghe để kết nối với máy.

➢ Điều chỉnh âm thanh vừa phải để tránh gây ảnh hưởng xấu cho tai của bạn khi sử dụng tai nghe trong thời gian dài.

Tiếp theo...

Mặt sau



➢ Tùy theo kiểu máy mà hình mô phỏng này sẽ giống hay khác đôi chút so với máy của bạn.

- ◆ Trước khi bạn kết nối bất kì thiết bị audio/video nào vào máy, phải đảm bảo các thiết bị này đều đã tắt nguồn an toàn.
- ◆ Khi thao tác, lưu ý màu của cáp nối phải phù hợp với màu của các đầu trên bảng kết nối.

❶ **Ngõ vào anten**
Dùng đầu nối loại 75Ω để thu tín hiệu từ anten hay truyền hình cáp.

❷ **HDMI IN 1**
Kết nối với jack cắm HDMI của thiết bị ngoại vi.

❸ **PC IN / AUDIO**
Ngõ này thu tín hiệu audio/video khi kết nối với máy tính.

❹ **SERVICE**
Ngõ này chỉ dành cho nhân viên kĩ thuật kiểm tra máy của bạn

❺ **COMPONENT IN 1, COMPONENT IN 2**
Ngõ vào của tín hiệu Component: tín hiệu hình ảnh (Y/PB/PR) và tín hiệu âm thanh (AUDIO R/L).

❻ **AV IN 1 (VIDEO/AUDIO R/L)**
Dùng cáp RCA khi kết nối với thiết bị ngoại vi như VCR, DVD hoặc máy quay phim.

❼ **AUDIO OUT (AUDIO R/L)**
Truyền tín hiệu âm thanh từ TV tới các thiết bị ngoại vi khác.

❽ **HDMI IN 2**
Kết nối với jack cắm HDMI của thiết bị ngoại vi bên ngoài. Các ngõ vào này cũng được sử dụng tương tự khi kết nối DVI với các ngõ âm thanh analog riêng biệt.

Để thực hiện kết nối này, bạn cần dây cáp dùng cho HDMI lẫn DVI Khi sử dụng bộ adapter tùy chọn HDMI/DVI, bạn sẽ nhận được tín hiệu audio R/L từ thiết bị DVI nhờ vào các ngõ vào DVI audio analog trên TV.
(Không tương thích với PC).
- Khi kết nối máy thông qua cổng HDMI hay DVI tới các thiết bị ngoại vi như Set Top Box, DVD Player hay Games Console..., bạn phải cài đặt máy ở một chế độ xuất tín hiệu video tương thích (xem bảng bên dưới). Nếu không hình ảnh sẽ bị méo, vỡ hay không có hình ảnh.
- Không được kết nối chế độ HDMI/DVI cho máy vi tính hay laptop. Nếu không sẽ xuất hiện màn hình trống.

DVI IN (HDMI 2) AUDIO L/R
Nhận tín hiệu âm thanh DVI từ các thiết bị ngoại vi.

❾ **POWER IN**
Vị trí cấp nguồn cho máy.

Các chế độ hỗ trợ HDMI/DVI và Component

	480i	480p	576i	576p	720p	1080i
HDMI/DVI 50Hz	X	X	X	O	O	O
HDMI/DVI 60Hz	X	O	X	X	O	O
Component	O	O	O	O	O	O

Bộ Điều Khiển Từ Xa (tùy kiểu máy)

➢ ◆ Đây là bộ điều khiển đặc biệt dành cho những người thị lực kém nhờ có trang bị một số nút nổi như nút POWER, Volume và Channel do đó giúp họ sử dụng dễ dàng.

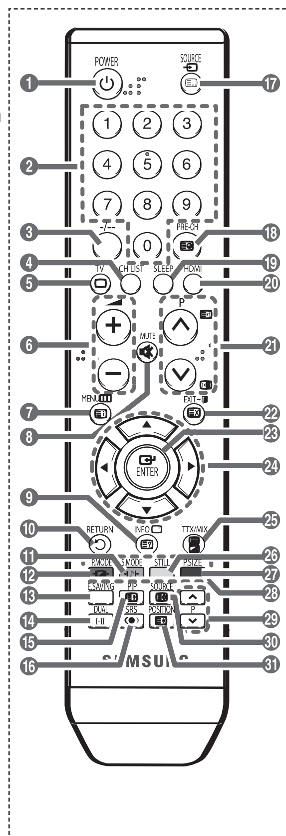
◆ Các luồng sáng mạnh có tác dụng làm ảnh hưởng không tốt tới hoạt động của bộ điều khiển.

❶ Nút POWER. (tắt/mở máy)
❷ Nút số chọn trực tiếp kênh truyền hình.
❸ Nút chọn kênh gồm một hay hai chữ số.
❹ Nút điều khiển kênh (tham khảo trang 15)
❺ Nút chọn trực tiếp chế độ TV.
❻ ⊕ :Nút tăng âm thanh
⊖ :Nút giảm âm thanh
❼ Nút hiển thị màn hình mục lục.
❽ Nút tắt âm thanh tạm thời
❾ Nút hiển thị thông tin của đài truyền hình đang phát.
❿ Nút trở về màn hình mục lục trước đó.
⓫ Nút chọn hiệu ứng âm thanh (tham khảo trang 21)
⓬ Nút chọn hiệu ứng hình ảnh (tham khảo trang 17)
⓭ Nút thay đổi độ sáng hình ảnh nhằm tiết kiệm điện năng.
⓮ Nút chọn các chế độ âm thanh
⓯ Nút tắt/mở chế độ màn hình phụ
⓰ Nút chọn chế độ TruSurround XT
⓱ Nút chọn nguồn tín hiệu vào.
⓲ Nút chọn kênh trước đó
⓳ Nút tự động tắt máy
⓴ Nút chọn trực tiếp chế độ HDMI.
㉑ ⌃ : Nút chọn kênh kế tiếp
⌄ : Nút chọn kênh trước đó.
㉒ Nút chọn thoát khỏi màn hình mục lục.
㉓ Nút xác nhận thay đổi.
㉔ Chuyển tới mục mong muốn / Chỉnh giá trị tùy chọn tương ứng.
㉖ Nút dừng hình ảnh hiển thị
㉗ Nút chọn kích thước hình ảnh
㉙ Nút chọn kênh hiển thị cho màn hình phụ
㉚ Nút chọn nguồn tín hiệu vào cho màn hình phụ.
㉛ Nút chọn vị trí hiển thị cho màn hình phụ.

Chức năng Teletext

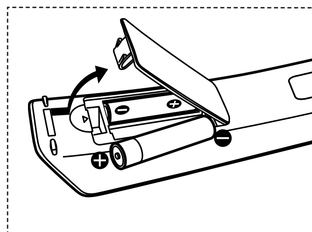
(Tham khảo trang 33)

❺ Thoát khỏi chế độ hiển thị teletext (tùy kiểu máy)
❼ Hiển thị mục lục trang teletext
❾ Hiển thị thông tin trang teletext
⓯ Giữ hiển thị một trang Teletext
⓱ Chọn chế độ hiển thị trang teletext (LIST/FLOF)
⓲ Hiển thị thông tin trang teletext phụ
㉑ P ⌃ :Chọn trang Teletext kế tiếp.
P ⌄ :Chọn trang Teletext trước đó.
㉒ Ngừng hiển thị trang teletext
㉕ Hiển thị thông tin trang teletext (cả thông tin lẫn đài phát).
㉘ Chọn nhanh trang teletext
㉚ Lưu lại trang teletext
㉛ Chọn kích thước trang teletext



tiếp theo...

Lắp pin cho bộ điều khiển từ xa



1 Nhấc nắp đậy phía sau của bộ điều khiển từ xa theo hướng như bên hình vẽ.

2 Lắp 2 pin loại AAA vào

➣ ◆ Khi lắp, chú ý các cực "**+**" và " **–**" của pin phải đúng với kí hiệu trên bộ điều khiển từ xa.

◆ Không lắp 2 loại pin khác nhau cho bộ ĐKTX như lắp chung loại alkaline và loại manganese.

3 Đóng nắp lại.

➣ Tháo pin ra và cất giữ nơi khô ráo nếu như bạn không có nhu cầu sử dụng bộ ĐKTX trong thời gian dài. Khoảng cách bộ điều khiển từ xa hoạt động có hiệu quả là cách TV khoảng 23 feet. (Theo ước tính, thời gian pin sử dụng cho bộ ĐKTX là khoảng 1 năm.)

➣ Khi bộ ĐKTX không có tác dụng, bạn hãy kiểm tra theo các bước sau:

1. TV đã bật nguồn chưa?
2. Có gắn ngược cực của pin không?
3. Pin có bị chảy nước không?
4. Có phải đang bị cúp điện hay chưa cắm dây nguồn TV?
5. Có nguồn sáng đặc biệt hay đèn nê-on nào gần đó không?

Tắt/Mở Máy

Vị trí cắm dây nguồn nằm ở mặt sau của máy.

1 Cắm dây nguồn vào ổ cắm tương ứng.

➣ Điện áp chuẩn để máy hoạt động ổn định có tần số là 50 hoặc 60Hz.

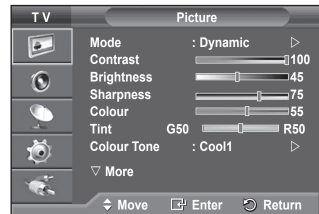
2 Bấm nút ⏻ (Power) (On/Off) ở phía trước TV hoặc bấm nút **POWER** trên điều khiển từ xa để mở nguồn TV. Chương trình xem lần cuối cùng trước khi tắt nguồn TV sẽ được tự động chọn khi mở TV lại. Nếu bạn chưa lưu chương trình nào thì không có hình ảnh nào xuất hiện. Xem "Lưu kênh tự động" ở trang 13 hoặc "Lưu kênh bằng tay" ở trang 14.

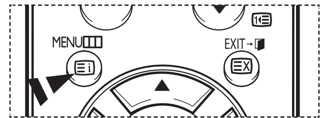
➣ Khi mở máy lần đầu tiên, một số tiến trình cài đặt cơ bản sẽ được máy tự động thực hiện. Xem "Chức năng Plug & Play" ở trang 10 và 11.

3 Để tắt nguồn của TV thì bấm nút ⏻ (Power) (On/Off) ở phía trước vỏ của TV hoặc bấm nút **POWER** trên điều khiển từ xa.

4 Để bật TV lên, bấm nút ⏻ (Power) trên mặt trước của TV hoặc bấm **POWER** trên điều khiển từ xa.

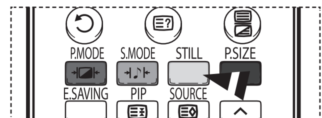
Hiển Thị Mục Lục





1 Nhấn nút **MENU**.
Mục lục chính hiển thị trên màn hình.
Phía bên trái màn hình có 5 biểu tượng: **Picture, Sound, Channel, Setup** và **Input**.
2 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn một trong 5 biểu tượng.
Nhấn nút **ENTER** để vào mục lục phụ ứng với biểu tượng đó.
3 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chuyển qua lại giữa các mục trong mục lục. Nhấn nút **ENTER** để chọn các mục mong muốn.
4 Nhấn nút ▲/▼/◀/▶ để thay đổi mục mà bạn đã chọn.
Nhấn nút **RETURN** để trở về mục trước đó.
5 Nhấn nút **EXIT** để thoát khỏi mục lục.

Dừng Hình Ảnh Đang Hiển Thị



Bạn có thể làm dừng hình ảnh đang hiển thị bằng cách nhấn nút "STILL" trên bộ ĐKTX. Để hủy bỏ chức năng này, bạn ấn nút này lại lần nữa.

➢ Để tránh các điểm ảnh trên màn hình bị đốt cháy do thời gian ảnh tĩnh quá lâu, chức năng này sẽ tự động ngừng kích hoạt sau thời gian 1 phút.

Chức Năng Plug & Play





Khi lần đầu tiên mở máy, tiến trình cài đặt cơ bản sẽ được máy tự động thực hiện. Các tiến trình này sẽ được cài đặt tuần tự như sau:

1 Nếu TV đang ở chế độ standby, bạn nhấn nút **POWER** trên bộ điều khiển từ xa để khởi động máy. Lúc này, dòng nhắc "**Start Plug & Play**" hiển thị trên màn hình.
Nhấn tiếp nút **ENTER**, sau đó tới mục **Language** hiển thị.

➢ Nếu bạn không chọn loại ngôn ngữ nào trong mục **Language** thì nó sẽ mất đi sau 30 giây hiển thị.

2 Chọn ngôn ngữ tương ứng bằng cách nhấn nút ▲hay▼.
Nhấn nút **ENTER** để xác nhận cài đặt. Tiếp theo dòng nhắc "**Select Home Mode when installing this TV at home.**" hiển thị trên màn hình.

tiếp theo...

3 Ấn phím ◀ hay ▶ để chọn mục **Shop** hay **Home**, sau đó ấn phím **ENTER**. Máy sẽ hiển thị dòng nhắc yêu cầu kiểm tra lại trạng thái kết nối ăngten.

➢ ◆ Chế độ cài đặt mặc định của máy là **Home**.
◆ Bạn nên chọn chế độ cài đặt là **Home** để có chất lượng hình ảnh tốt nhất khi máy để trong nhà
◆ Chế độ **Shop** chỉ thích hợp khi máy được trưng bày ở cửa hàng.
◆ Trường hợp máy đã được cài đặt ở chế độ **Shop** và bạn muốn chuyển sang cài đặt với chế độ **Home**, khi đó bạn ấn đồng thời phím**Volume** và nút **MENU**, giữ chúng trong vòng 5 giây.

4 Phải chắc chắn rằng ăngten đã được kết nối với máy. Ấn phím **ENTER**, sau đó mục **Area** hiển thị trên màn hình.

5 Ấn phím ◀ hay ▶ để chọn quốc gia hay khu vực bạn đang sinh sống. Sau đó, ấn phím **ENTER**, mục **Auto Store** sẽ tự động hiển thị trên màn hình.

6 Ấn phím **ENTER** để bắt đầu dò kênh. Máy sẽ tự động dò tìm và kết thúc quá trình này. Sau khi các kênh truyền hình đã được lưu, mục **Clock Set** sẽ tự động hiển thị. Ấn phím **ENTER** để xác nhận cài đặt.

➢ Nếu bạn muốn kết thúc quá trình dò tìm trước khi máy thực hiện xong, ấn phím **ENTER** với lựa chọn **Stop**.

7 Ấn phím ◀ hay ▶ để chọn các mục **Month(Tháng)**, **Day (Ngày)**, **Year(Năm)**, **Hour(Giờ)**, **Minute(Phút)** hay **am/pm**. Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn giá trị cài đặt.

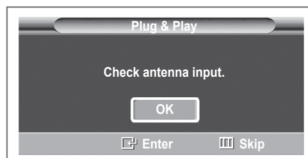
➢ Bạn có thể cài đặt trực tiếp cho các lựa chọn **Month**, **Day**, **Year**, **Hour**, **Minute** bằng cách ấn các phím số trên bộ điều khiển từ xa.

8 Ấn phím **ENTER** để xác nhận cài đặt. Dòng nhắc **Enjoy your viewing** hiển thị trên màn hình. Khi bạn thực hiện xong, ấn **ENTER**.

➢ Trường hợp bạn không ấn phím **ENTER** đi chăng nữa, khoảng vài giây sau dòng nhắc này cũng tự động biến mất.

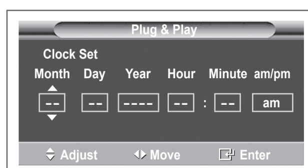
➢ Chức năng **Plug & Play** chỉ được hỗ trợ khi máy đang ở chế độ TV.

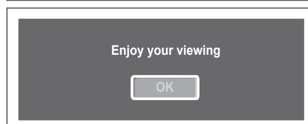










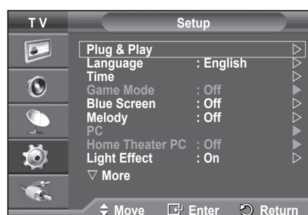


Nếu bạn muốn kích hoạt lại chức năng này...

1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.

2 Ấn phím ▲ hay ▼ để lựa chọn mục **Setup,** Ấn phím **ENTER**.

3 Ấn lại phím **ENTER** để chọn mục **Plug & Play**. Dòng nhắc **Start Plug & Play** hiển thị trên màn hình.



Xem Chương Trình Từ Các Thiết Bị Ngoại Vi

Bạn có thể chuyển đổi qua lại các chương trình giữa các thiết bị được kết nối chẳng hạn như đầu máy, DVD, Set-Top Box và tín hiệu truyền hình (truyền hình phủ sóng hay truyền hình cáp).

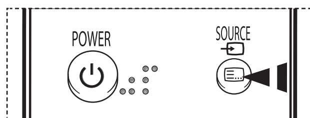


1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲hay ▼ để chọn mục **Input**, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn lại phím **ENTER** để chọn mục **Source List.**
4 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn tín hiệu vào.
Ấn phím **ENTER**.
Các nguồn tín hiệu được máy hỗ trợ: **TV**, **AV1**, **AV2**, **S-Video** , **Component1**, **Component2**, **PC**, **HDMI1**, **HDMI2**, **HDMI3**

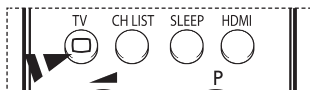
➢ Bạn chỉ có thể lựa chọn nguồn tín hiệu vào tương ứng với thiết bị đang được kết nối với máy.



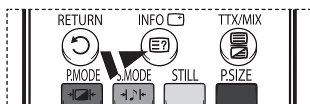
➢ Bạn có thể chuyển đổi qua lại các chương trình giữa các thiết bị được kết nối bằng phím **SOURCE** trên bộ ĐKTX.



➢ Bạn có thể chuyển nhanh sang tín hiệu truyền hình bằng cách ấn phím **TV** hay các phím số trên bộ ĐKTX.

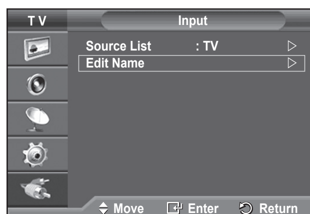


➢ Ấn phím **INFO** trên bộ ĐKTX để biết dạng tín hiệu ngõ vào hiện tại đang được kết nối với máy.

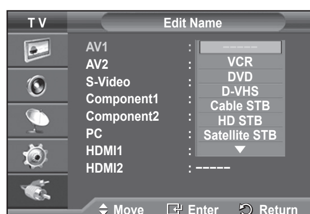


Đặt Tên Cho Thiết Bị

Bạn có thể đặt tên cho các thiết bị ngoại vi.



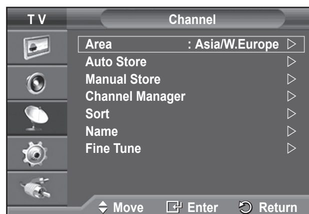
1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲hay▼ để chọn mục **Input**, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn phím ▲hay▼ để chọn mục **Edit Name**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn thiết bị cần đặt tên.
Ấn phím **ENTER**.
5 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn tên cho thiết bị muốn đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
Tên các loại thiết bị được máy hỗ trợ: **VCR**, **DVD**, **D-VHS**, **Cable STB**, **HD STB**, **Satellite STB**, **AV Receiver**, **DVD Receiver**, **Game**, **Camcorder**, **DVD Combo**, **DHR (DVD HDD Recorder)**, **PC**
6 Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.



➢ Khi PC có độ phân giải 640x480@60Hz kết nối bằng cổng HDMI, bạn nên chuyển chế độ HDMI sang PC trong **Source List** của chế độ **input**. Nếu không, nó sẽ làm việc với các thông số của TV.

Lưu Kênh Truyền Hình Tự Động

Bạn có thể dò đài trên dãi tần số có sẵn (tùy thuộc vào mỗi quốc gia). Tự động dò có thể đặt số kênh của chương trình không tương ứng với số kênh thực tế hoặc mong muốn. Tuy nhiên bạn có thể sắp xếp số bằng tay và xóa đi các kênh không thích.



1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục Channel, ấn phím **ENTER.**
3 Ấn phím **ENTER** để chọn mục Area.
4 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn quốc gia hay khu vực bạn đang sinh sống, sau đóấn phím **ENTER.**



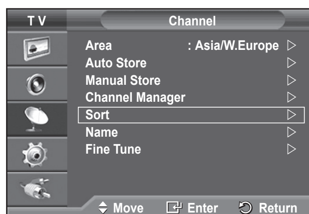
5 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Auto Store**, sau đó ấn phím **ENTER**.
6 Ấn lại phím **ENTER** để bắt đầu dò.
Quá trình này sẽ được tự động kết thúc khi thực hiện xong.

➢ Ấn phím **RETURN** hay **ENTER** để kết thúc quá trình dò tìm trước khi máy thực hiện xong.

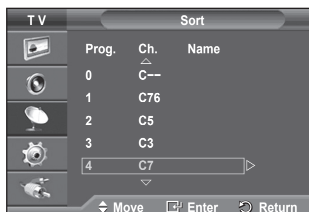


Sắp Xếp Các Kênh Đã Lưu

Chức năng này cho phép bạn thay đổi số của các kênh đã lưu. Việc này có thể cần thiết sau khi thực hiện lưu kênh tự động.

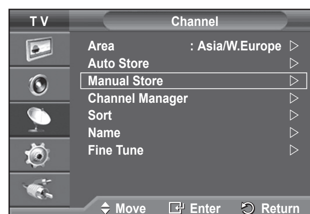


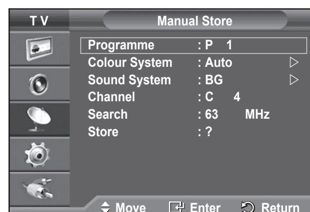
1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Channel**, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Sort**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Select the channel that you wish to move by pressing the ▲ or ▼ button, then press the **ENTER** button.
5 Ấn phím ▲ hay ▼ để di chuyển kênh chương trình mà bạn đã chọn đến vị trí mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**. Kênh vừa chọn được di chuyển sang vị trí mới và các kênh khác cũng được thay đổi theo.
6 Lặp lại từ bước **4** đến bước **5** để di chuyển các kênh còn lại với số chương trình mà bạn mong muốn.
7 Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.



Lưu Kênh Truyền Hình Bằng Tay

Bạn có thể lưu các kênh truyền hình bao gồm cả các kênh của mạng truyền hình cáp. Khi lưu kênh bằng tay bạn có thể chọn:





- ◆ Lưu hoặc không lưu những kênh được tìm ra.
- ◆ Số của mỗi kênh được lưu có thể chọn theo ý thích.

1. Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2. Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Channel**, sau đó ấn phím **ENTER**.
3. Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Manual Store**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4. Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các tùy chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.
5. Khi bạn đã hài lòng với các lựa chọn cài đặt, ấn phím **ENTER**.
6. Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

◆ **Programme** (Số thứ tự kênh do bạn tự ấn định)
- Ấn phím ▲hoặc▼để chọn số thứ tự cho kênh.
➢ Bạn có thể chọn nhanh số kênh trực tiếp trên bộ điều khiển từ xa bằng cách ấn các phím số 0~9.

◆ **Colour System**: **Auto/PAL/SECAM/NTSC 4.43/NTSC 3.58**
- Ấn phím ▲hoặc▼ để chọn hệ màu theo chuẩn mong muốn.

◆ **Sound System**: **BG/DK/I/M**
- Ấn phím ▲hoặc▼ để chọn hệ tiếng theo chuẩn mong muốn.

◆ **Channel** (Khi bạn biết rõ chỉ số kênh phát của đài truyền hình)
- Ấn phím ▲hoặc▼để chọn **C** (truyền sóng vô tuyến) hay **S** (truyền hình cáp).
- Ấn phím ►, sau đó ấn phím ▲ hoặc ▼ để chỉ số kênh theo yêu cầu.
➢ Bạn có thể chọn nhanh chỉ số kênh bằng cách nhấn các phím số (0~9) trên ĐKTX.
➢ Nếu âm thanh không chuẩn hay méo dạng, chọn lại hệ tiếng.

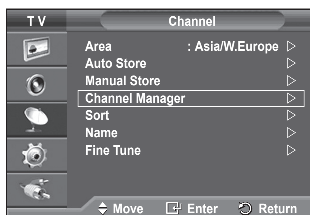
◆ **Search** (Khi bạn biết chưa rõ chỉ số kênh phát của đài truyền hình)
- Ấn phím ▲hoặc ▼để bắt đầu việc dò đài
- TV sẽ dò đài cho tới khi kênh đầu tiên hoặc kênh mà bạn muốn chọn nhận được trên màn hình.

◆ **Store** (Lưu kênh và số thứ tự kênh mà bạn đã dò được)
- Ấn phím **ENTER** với lựa chọn là **OK.**

☛ **Channel mode**
- ◆ **P** (Số thứ tự kênh): Khi hoàn tất việc dò đài, đài phát trong khu vực bạn cấp cho vị trí số kênh từ P00 đến P99. Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số trong chế độ này.
- ◆ **C** (truyền hình thông thường): Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số được cấp cho mỗi đài phát trong chế độ này.
- ◆ **S** (truyền hình cáp): Bạn có thể lựa chọn một kênh bằng cách nhập số kênh được cấp cho mỗi kênh truyền hình cáp trong chế độ này.

Thêm / Khóa Kênh

Bạn có thể thêm kênh hay khóa kênh bằng cách dùng lựa chọn Channel Manager.



1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Channel**, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Channel Manager**, sau đó ấn phím **ENTER**.

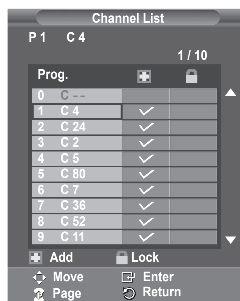
◆ **Thêm kênh**

Bạn có thể thêm kênh bằng cách dùng lựa chọn Channel List.

4 Ấn lại phím **ENTER** để chọn mục **Channel List**.
5 Ấn phím ▲/▼/◀/▶ để di chuyển lên xuống chọn biểu tượng (⊞), chọn kênh cần thêm, sau đó nhấn **ENTER** để thêm kênh vào.

➢ Nếu bạn nhấn **ENTER** lần nữa, biểu tượng (✓) sẽ biến mất và kênh sẽ không được thêm vào.





◆ **Khóa kênh**

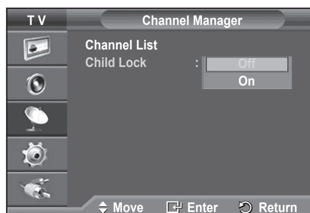
Chức năng này giúp bạn ngăn chặn người khác xem TV chẳng hạn như ngăn trẻ em xem các chương trình không thích hợp bằng cách ngắt hình và tiếng.

6 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Child Lock**, sau đó ấn phím **ENTER**.
7 Ấn phím ▲ hay ▼ để thực hiện lựa chọn là **On**, sau đó ấn phím **ENTER**.
8 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Channel List**, sau đó ấn phím **ENTER**.
9 Ấn phím ▲/▼/◀/▶ để di chuyển lên xuống chọn biểu tượng (🔒), chọn kênh cần được khóa, sau đó nhấn **ENTER** để xác nhận cài đặt.

➢ Nếu bạn nhấn **ENTER** lần nữa, biểu tượng (✓) sẽ biến mất và kênh được khóa sẽ bị hủy bỏ.

➢ Chế độ màn hình xanh hiển thị khi chức năng **Child Lock** được kích hoạt.

10 Ấn nút **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

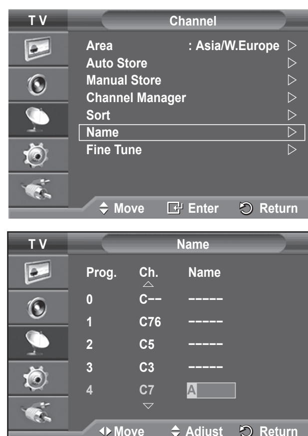


➢ Chọn nhanh tính năng này bằng các nhấn phím **CH LIST** trên ĐKTX.



Đặt Tên Cho Kênh

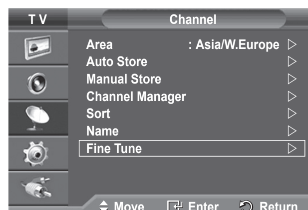
Tên của các kênh sẽ được tự động đặt theo thông tin do đài phát quy định. Các tên này có thể thay đổi theo ý riêng của bạn.

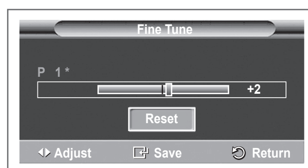


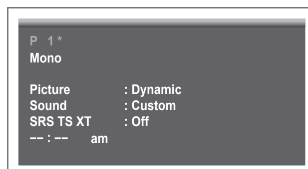
1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục Channel, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn phím▲ hay▼ để chọn mục Name, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn kênh cần đặt tên mới, sau đó ấn phím **ENTER**.
5 Ấn phím ▲ hoặc▼ để chọn ký tự, chữ số hay các biểu tượng (Các lựa chọn bao gồm: A~Z, 0~9, +, -, *, /, khoảng trắng). Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn ký tự kế bên hay trước đó. Ấn phím ENTER.
6 Lặp lại từ bước 4 đến 5 cho đến khi bạn đặt tên tất cả các kênh mà bạn mong muốn.
7 Ấn phím EXIT để thoát khỏi chức năng này.

Tinh Chỉnh Kênh Truyền Hình

Nếu máy thu nhận được tín hiệu tốt thì bạn không phải tinh chỉnh kênh, vì điều này đã được thực hiện trong quá trình dò và lưu kênh. Nếu tín hiệu yếu hoặc méo bạn phải tinh chỉnh kênh bằng tay.





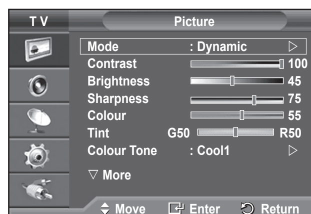


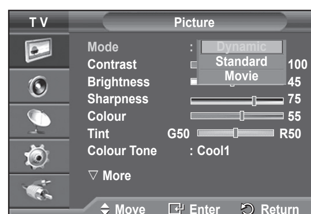
1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục Channel, sau đó ấn phím **ENTER**.
3 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục Fine Tune, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Ấn phím ◀ hay ▶ để tinh chỉnh cho hình ảnh sắc nét và âm thanh rõ ràng hơn, đến khi bạn có được cài đặt tối ưu nhất. Sau đó, ấn phím ENTER.
   ➢ Ấn phím ▲hoặc ▼chọn mục Reset để trả các thông số về vị trí 0. Ấn phím ENTER.
5 Ấn phím EXIT để thoát khỏi chức năng này.

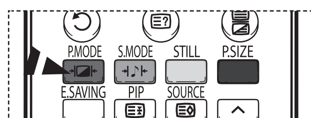
➢ Khi bạn ấn phím INFO, kênh được tinh chỉnh sẽ chuyển màu của kênh hiển thị từ màu trắng sang màu đỏ và để thêm vào dấu “ * ” bên cạnh.

Thay Đổi Chuẩn Hình Ảnh

Bạn có thể lựa chọn chuẩn hình ảnh phù hợp nhất với sở thích của bạn.







1. Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2. Ấn phím **ENTER** để chọn mục **Picture.**
3. Ấn lại phím **ENTER** để chọn mục **Mode.**
4. Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.

   Các chế độ hỗ trợ: **Dynamic**, **Standard**, **Movie**

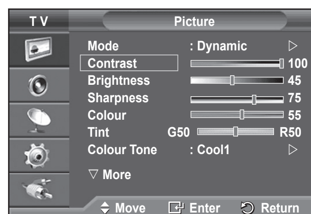
   ➢ Các giá trị trên sẽ thay đổi tùy thuộc vào tín hiệu vào (Ví dụ: RF, Video, Component, PC, hay HDMI).
5. Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

➢ ◆ Chọn **Dynamic** khi bạn xem TV vào ban ngày hay ở trong phòng sáng.
◆ Chọn **Standard** với chế độ xem TV thông thường.
◆ Chọn **Movie** khi bạn đang xem phim.

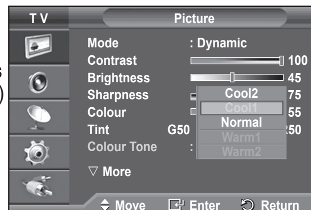
➢ Bạn có thể chọn nhanh chức năng trên bằng cách nhấn **P.MODE** trên điều khiển từ xa.

Thiết Lập Các Cài Đặt Hình Ảnh

Có vài thông số cho phép bạn điều chỉnh chất lượng hình ảnh TV.







1. Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2. Ấn phím **ENTER** để chọn mục **Picture.**
3. Ấn lại phím **ENTER** để chọn mục **Mode.**
4. Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.

   Các chế độ hỗ trợ: **Dynamic**, **Standard**, **Movie**
5. Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.
6. Khi bạn đã hài lòng với các lựa chọn cài đặt mong muốn sau đó, ấn phím **ENTER**.
7. Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

◆ **Contrast(Tương phản) - Brightness(Độ sáng) - Sharpness (Sắc nét) - Colour(Màu sắc) - Tint(Màu nhạt)**(chỉ hệ NTSC)

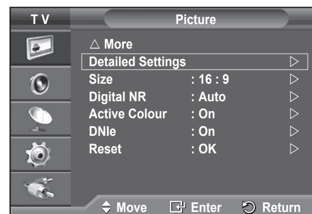
◆ **Contrast(Tương phản) - Brightness(Độ sáng) - Colour (Màu sắc) - Colour Tone(Tông màu):** ở chế độ PC.
Ấn phím ◀ hoặc ▶ đến khi có được cài đặt tối ưu nhất.

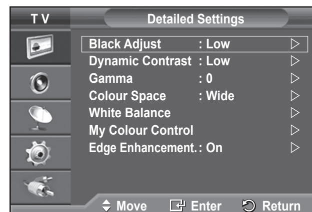
◆ **Colour Tone**: **Cool2/Cool1/Normal/Warm1/Warm2**
➢ Khi chế độ hình ảnh được cài đặt là **Dynamic** hay **Standard**, chức năng **Warm1** và **Warm2** không thể lựa chọn được.

◆ **Reset**: **OK/Cancel**
Chọn mục **OK** để trở về thông số hình ảnh mặc định của nhà máy.
➢ Chức năng reset sẽ thiết lập lại từng chế độ hình ảnh và màu sắc.

Thiết Lập Các Giá Trị Cài Đặt Chi Tiết Cho Hình Ảnh

Bạn có thể thiết lập các giá trị cài đặt chi tiết hơn cho hình ảnh.





1. Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2. Ấn phím **ENTER** để chọn mục **Picture.**
3. Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Detailed Settings**, sau đó ấn phím **ENTER.**
4. Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.
   Các tùy chọn hỗ trợ: **Black Adjust**, **Dynamic Contrast**, **Gamma**, **Colour Space**, **White Balance**, **My Colour Control**, **Edge Enhancement**.
5. Khi bạn đã hài lòng với các thiết lập cài đặt, ấn phím **ENTER**.
6. Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

➢ Khi chế độ hình ảnh đang được cài đặt là **Movie** hay **Standard**, chức năng **Detailed Settings** chọn được.

➢ Nếu DNIe ở trạng thái Off (tắt), thì không lựa chọn được **Detailed Settings**, trạng thái **Picture** ở chế độ **Standard**.

◆ **Black Adjust**: **Off/Low/Medium/High**
Bạn có thể chọn trực tiếp độ tối cho màn hình để đem lại hình ảnh có chiều sâu hơn.

◆ **Dynamic Contrast**: **Off/Low/Medium/High**
Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản tối ưu nhất.

◆ **Gamma**: **-3 ~ +3**
Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.
Ấn phím ◄ hay ► để có được thiết lập cài đặt tối ưu nhất.

◆ **Colour Space**: **Auto/Wide**
Bạn có thể cài đặt kích thước hình ảnh cho nguồn tín hiệu vào là **Auto** hay **Wide**.

◆ **White Balance**: **R Offset/G Offset/B Offset/R Gain/G Gain/B Gain/Reset**
Bạn có thể điều chỉnh các tông màu để đem lại hình ảnh tự nhiên hơn.

R Offset/G Offset/B Offset/R Gain/G Gain/B Gain:
Thay đổi các giá trị cài đặt để làm tươi lại hình ảnh trên màn hình.
Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn,sau đó ấn phím **ENTER**.
Ấn phím ◄ hay ► để có được thiết lập cài đặt tối ưu nhất.

Reset: Các thiết lập hình ảnh trước đó sẽ trở về với chế độ mặc định của nhà máy.

◆ **My Colour Control**: **Pink/Green/Blue/White/Reset**
Chức năng này được điều chỉnh để phù hợp với từng sở thích cá nhân của mỗi người.

Pink/Green/Blue/White: Thay đổi các giá trị cài đặt để làm tươi lại hình ảnh trên màn hình.
Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn,sau đó ấn phím **ENTER**.
Ấn phím ◄ hay ► để có được thiết lập cài đặt tối ưu nhất.

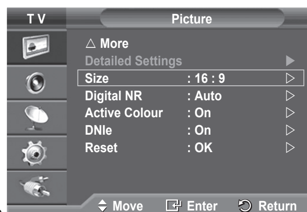
➢ Khi tính năng **My Colour Control** được kích hoạt, hình ảnh hiện tại sẽ được chụp lại như một hình ảnh tĩnh trước khi hiển thị trên màn hình.

Reset: Các thiết lập màu sắc trước đó sẽ trở về với chế độ mặc định của nhà máy.

◆ **Edge Enhancement**: **Off/On**
Tăng cường độ nét ở những vùng biên của hình ảnh.

Thay Đổi Kích Thước Màn Hình

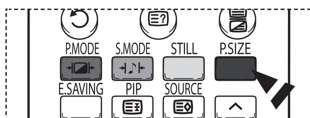
Bạn có thể tùy ý chọn các kích thước hình ảnh phù hợp với mình nhất.



1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím **ENTER** để chọn mục **Picture.**
3 Ấn phím ▲ hay ▼ để chọn mục **Size**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.
Các tùy chọn gồm: **16 : 9**, **Wide Zoom**, **Zoom**, **4 : 3**, **Just Scan**
- **16 : 9**: Cài đặt kích cỡ màn hình ở chế độ rộng **16:9.**
- **Wide Zoom**: Phóng to kích cỡ màn hình rộng hơn **4:3.** Dùng phím ▲ hay ▼ để chỉnh hình ảnh lên hay xuống sau khi chọn bằng cách dùng phím ▶ hay phím **ENTER** (chỉ có ở chế độ TV, AV1, AV2 và S-Video).
- **Zoom**: Phóng to kích cỡ màn hình theo chiều dọc.
- **4 : 3**: Cài đặt kích cỡ màn hình ở chế độ thông thường **4:3.**
- **Just Scan**: Sử dụng chức năng này để xem toàn màn màn hình khi tín hiệu ngõ vào là HDMI(480p hay cao hơn.)

➢ Với kích thước hình ảnh HDMI Just Scan, tùy theo từng thiết bị kết nối mà hình ảnh sẽ bị mất hay có vài điểm sáng lạ xuất hiện trên màn hình.





5 Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

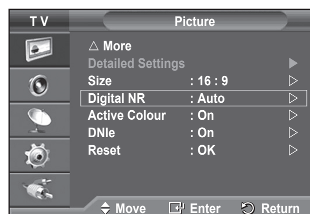
➢ Bạn có thể chọn các chức năng này bằng cách ấn nút **P.SIZE** (kích cỡ hình ảnh) ở trên bộ ĐKTX.
➢ Tùy thuộc vào ngõ tín hiệu vào, chức năng kích cỡ màn hình có thể thay đổi.
➢ Các mục có thể khác nhau tùy thuộc vào chế độ đã chọn.

Thay đổi vị trí và kích cỡ màn hình bằng cách dùng Zoom.

- Thay đổi kích cỡ màn hình bằng cách dùng **Zoom** làm cho vị trí và kích cỡ màn hình thay đổi theo hướng lên/xuống bằng cách dùng phím ▲ hay ▼ cũng như kích cỡ màn hình.
- Di chuyển màn hình lên/xuống bằng cách dùng phím ▲ hay ▼ sau khi chọn bằng cách ấn phím ◀ hay ▶.
- Thay đổi kích cỡ chiều dọc màn hình dùng phím ▲ hay ▼ sau khi chọn bằng cách ấn phím ◀ hay ▶ .

Chức Năng Digital NR / Active Colour / DNIe

1 Ấn phím **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn phím **ENTER** để chọn mục **Picture.**
3 Ấn phím ▲ hay ▼ để đến các lựa chọn mong muốn, sau đó ấn phím **ENTER**.
Các tùy chọn hỗ trợ: **Digital NR**, **Active Colour**, **DNIe.**
4 Khi bạn đã hài lòng với các giá trị cài đặt, ấn phím **ENTER**.
5 Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.



◆ **Digital NR**: **Off/Low/Medium/High/Auto**
Nếu tín hiệu máy thu được khá yếu, bạn có thể kích hoạt tính năng này để làm giảm hiện tượng bóng ma xuất hiện trên màn hình.

◆ **Active Colour**: **Off/On**
Khi bạn kích hoạt tùy chọn này, màu sắc của da trời và cỏ cây trông có vẻ thực và rõ ràng, hình ảnh hiển thị rực rỡ hơn.

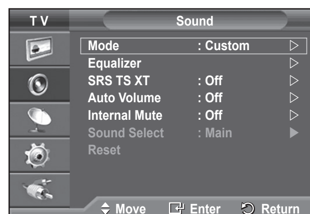
➢ Chức năng này không được hỗ trợ khi máy đang ở chế độ máy tính.
➢ Khi bạn chọn Standard hay Movie trong chế độ hình ảnh, chức năng Active Colour sẽ tự động tắt và ngừng kích hoạt. Khi chế độ hình ảnh được cài đặt là Dynamic, chức năng Active Colour mới được kích hoạt bất chấp các giá trị của chế độ hình ảnh.

◆ **DNIe**: **Off/Demo/On**
Máy của bạn được trang bị chức năng DNIe để đem lại hình ảnh sắc nét hơn. Khi bạn kích hoạt chức năng này, bạn sẽ cảm nhận được sự ưu việt mà chức năng này đem lại. Nếu bạn cài đặt chức năng DNIe với lựa chọn Demo, lúc này bạn sẽ xem đồng thời hình ảnh có ứng dụng tính năng DNIe và hình ảnh bình thường để so sánh. Bạn nên kích hoạt tính năng này để cảm nhận được sự khác biệt về chất lượng hình ảnh.

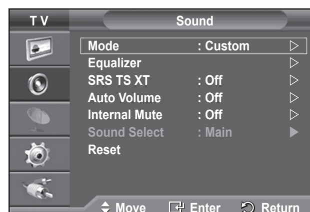
➢ **DNIe™** (**D**igital **N**atural **I**mage **e**ngine) DNIe™
Công nghệ này đem lại hình ảnh sắc nét hơn nhờ chế độ giảm nhiễu 3D, tăng chi tiết, độ tương phản và độ sáng trắng của hình ảnh. Hình ảnh được xử lý lại đem đến độ sáng, rõ nét và chi tiết hơn. Công nghệ DNIe™ sẽ đem lại cảm giác dễ chịu thoải mái đối với những khách hàng khó tính nhất.
➢ Chức năng này không được hỗ trợ khi máy đang ở chế độ máy tính.
➢ Khi hình ảnh đang được cài đặt ở chế độ **Movie**, chức năng **DNIe** không thể lựa chọn được.

Đặc Tính Âm Thanh

1 Ấn phím **MENU** để hiển thị mục lục chính
2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Sound**, sau đó ấn phím **ENTER** .
3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục bạn muốn chỉnh sửa, sau đó ấn phím **ENTER.**
Các tùy chọn: **Mode**, **Equalizer**, **SRS TS XT**, **Auto Volume**, **Internal Mute**, **Reset** (nếu bật chức năng hỗ trợ game)
4 Ấn phím **ENTER** khi chấp nhận các lựa chọn của bạn.
5 Ấn phím **EXIT** để thoát.

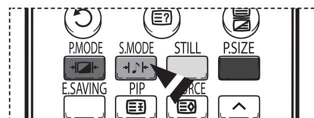


< Nếu chế độ Game là ON >



Còn tiếp...

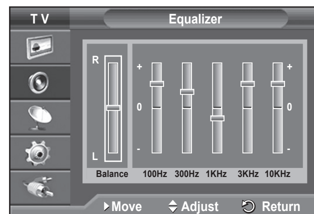
◆ **Mode**: **Standard/Music/Movie/Speech/Custom**
Bạn có thể chọn các hiệu ứng âm thanh trên khi đang xem tivi



➢ ◆ Chọn **Standard** khi bạn xem TV với các thiết lập chuẩn của nhà máy.
◆ Chọn **Music** khi bạn nghe nhạc hoặc thưởng thức hòa nhạc.
◆ Chọn **Movie** khi bạn đang xem phim.
◆ Chọn **Speech** khi bạn muốn nghe với tốc độ thích hợp.
◆ Chọn **Custom** khi bạn xem TV với các thiết lập do chính bạn tự điều chỉnh

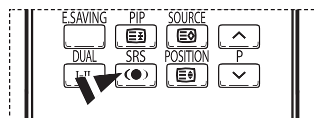
➢ Bạn có thể nhấn nút **S.MODE** trên bộ điều khiển từ xa để chọn nhanh các chế độ âm thanh trên.

◆ **Equalizer** : **Balance /100Hz/300Hz/1kHz/3kHz/10kHz**
Bạn có thể điều chỉnh bộ lọc âm thanh để có được âm thanh thích hợp với bạn nhất.



➢ ◆ **R/L Sound Balance Adjustment** :
Điều chỉnh cân bằng âm thanh của loa trái và phải.
◆ **Bandwidth Adjustment(100Hz, 300Hz, 1kHz, 3kHz, 10kHz)** : Điều chỉnh mức độ những tần số băng thông khác nhau.

➢ Tivi sẽ chuyển sang chế độ Custom khi bạn điều chỉnh bộ lọc âm thanh.



◆ **SRS TS XT**: **Off/On**
TruSurround XT là công nghệ mới dựa trên nền tảng công nghệ SRS để tạo ra âm thanh 5.1 kênh chỉ bằng cách tác động 2 loa hiện có. với công nghệ trên, mọi hệ thống âm thanh 2 loa đều có thể tạo ra hiệu ứng âm thanh vòm ảo TruSurround cho TV của bạn. Nó luôn tương thích với tất cả các dạng truyền âm thanh đa kênh.



➢ TruSurround XT, SRS và biểu tượng (●) là thương hiệu của tập đoàn SRS Labs được dán trên sản phẩm của Samsung để khẳng định việc đăng ký và ứng dụng nó vào sản phẩm phục vụ khách hàng.

➢ Bạn có thể ấn phím SRS để lựa chọn nhanh chức năng này

◆ **Auto Volume**: **Off/On**
Mỗi đài phát sẽ phát ra các dạng âm thanh khác nhau. Do đó, khi chuyển kênh một số trường hợp, âm thanh trở nên quá to hay quá nhỏ. Chức năng âm lượng tự động để tự động chỉnh mức âm thanh theo kênh đang xem khi chuyển sang bất kỳ kênh nào khác.

◆ **Internal Mute**: **Off/On**
Một khi bạn cần thưởng thức âm thanh qua hệ thống loa riêng của mình, tắt chức năng khuyếch đại âm trong máy.

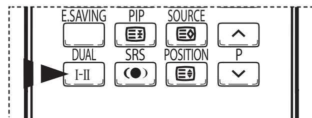
➢ Nút **VOL +**, **VOL –**, **S.MODE**, và **MUTE** không hoạt động khi Internal Mute được bật.

◆ **Sound Select**: **Main/Sub**
Khi chế độ PIP được bật, bạn có thể nghe âm thanh của màn hình phụ.
- **Main**: Dùng để nghe âm thanh của màn hình chính.
- **Sub**: Dùng để nghe âm thanh của màn hình phụ.

◆ **Reset**
Nếu chế độ Game Mode được mở, chức năng Reset Sound được kích hoạt. Chọn lại chức năng Reset sau khi bạn muốn trở lại các giá trị mặc định ban đầu của nhà máy.

Chọn Các Chế Độ Âm Thanh (Tùy kiểu máy)

Nút **DUAL I-II** hiển thị/ điều khiển quá trình xử lý và ngõ ra của tính hiệu âm thanh. Khi bật nguồn, chế độ sẽ tự động cài đặt "Dual-I" hay "Stereo", tùy thuộc vào đài đang phát.



	Loại đài phát	Hiển thị trên màn hình
NICAM Stereo	Đài phát thông thường (Âm thanh chuẩn)	**Mono** (Thường dùng)
	Thông thường + NICAM mono	**NICAM** ⟷ **Mono** (Thông thường)
	NICAM Stereo	**NICAM Stereo** ⟷ **Mono** (Thông thường)
	NICAM DUAL-I/II	**NICAM DUAL-1** → **NICAM DUAL-2** → **Mono** (Thông thường)
	Đài phát thông thường (Âm thanh chuẩn)	**Mono** (Thường dùng)
A2 Stereo	Song ngữ or DUAL-I/II	**DUAL I** ⟷ **DUAL II**
	Stereo	**Stereo** ⟷ **Mono** (Mono giả tạo)

➢ ◆ Nếu bạn nhận tín hiệu xấu, bạn nên cài đặt máy ở chế độ **Mono** để nghe dễ hơn.

◆ Nếu tín hiệu stereo yếu và bộ tự động chuyển đổi hoạt động, máy chuyển về chế độ **Mono.**

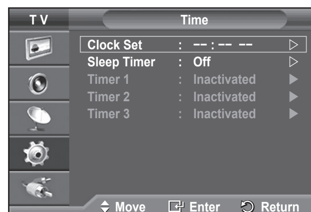
◆ Nếu bạn nhận được âm thanh Mono trong chế độ AV, kết nối tới lỗ cắm ngõ vào "AUDIO-L" trên vỏ máy (trước hay bên hông máy). Nếu âm thanh Mono chỉ có ở loa bên trái, nhấn nút **DUAL I-II .**

Chức Năng Thời Gian

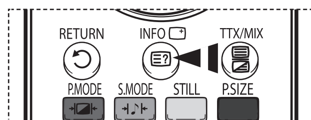


1 Ấn phím **MENU** để hiển thị mục lục chính.
2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup,** sau đó ấn phím **ENTER**
3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Time,** sau đó ấn phím **ENTER**
4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục thích hợp**,** ấn phím **ENTER**
Các tùy chọn: **Cài đặt đồng hồ, thời gian nghỉ, thời gian mở máy, thời gian tắt máy.**
5 Ấn phím **ENTER** khi chấp nhận các lựa chọn của bạn.

6 Ấn phím **EXIT** để thoát.

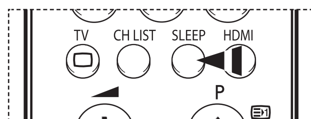


◆ **Clock Set**
Bạn có thể cài đặt đồng hồ, nên bạn có thể xem thời gian hiện tại bằng cách ấn phím INFO. Bạn phải cài đặt thời gian hiện tại trước khi bạn cài đặt giờ tắt/mở máy tự động.
– Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục **Month, Day, Year, Hour, Minute** hay **am/pm**.
Ấn phím ▲ hoặc ▼ để cài đặt các tùy chọn trên.



➢ Bạn có thể nhấn các phím số trên ĐKTX để điều chỉnh **Month, Day, Year, Hour, Minute.**

➢ Nếu bị mất điện hay tắt máy, toàn bộ thời gian cài đặt sẽ bị xóa.



◆ **Sleep Timer**
Bạn có thể chọn khoảng thời gian từ 30 đến 180 phút để Tivi tự động tắt màn hình và chuyển sang chế độ chờ

Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các khoảng thời gian tự động tắt máy (**Off**, **30**, **60**, **90**, **120**, **150** hay **180)**

➢ Bạn chọn chức năng này bằng cách nhấn phím **SLEEP** trên bộ ĐKTX

◆ **Timer1 / Timer2 / Timer3**
Bạn có thể cài đặt thời gian để Tivi tự động mở hay tắt .

☛ Trước tiên bạn phải cài đặt thời gian
– Ấn phím ◀ hoặc ▶ để chọn mục bên dưới
Ấn phím ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh cài đặt thích hợp

On Time : Chọn Hour, Minute, am/pm hay **Inactivate/ Activate** (để kích hoạt thời gian mở, chọn **Activate**).

Off Time : Chọn Hour, Minute, am/pm hay **Inactivate/ Activate** (để kích hoạt thời gian tắt, chọn **Activate**).

Repeat : Chọn **Once, Sat~Sun, Mon~Sat, Mon~Fri** hay **Everyday**.
Volume : Chọn mức độ âm thanh
Programme : Chọn kênh

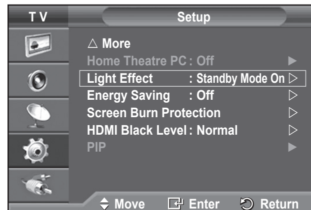
➢ Bạn có thể nhấn các phím số trên ĐKTX để điều chỉnh thời gian trực tiếp.

☛ **Tự động tắt nguồn**
Khi Timer ở trạng thái “On”, Tivi sẽ tự động tắt nếu không có bất kỳ tín hiệu điều khiển TV nào trong suốt 3 giờ sau khi máy bật bằng chế độ hẹn giờ. Chế độ này chỉ kích hoạt khi Timer cài đặt là “On” và có tác dụng tránh tai nạn và quá nhiệt do TV hoạt động trong một thời gian dài.

Ngôn Ngữ / Màn Hình Xanh / Giai Điệu / Hiệu Ứng Ánh Sáng / Tiết Kiệm Điện Năng / Độ Tối HDMI

1 Ấn phím **MENU** để hiển thị mục lục chính.
2 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup**
ENTER
3 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục tương ứng, sau đó ấn phím **ENTER**
4 Ấn phím **ENTER** để chọn mục mong muốn.
5 Ấn phím **EXIT** để thoát.





◆ **Language**
Sẽ thay đổi tùy theo kiểu máy. Vào lần đầu tiên mở máy, bạn phải lựa chọn ngôn ngữ để hiển thị và sử dụng máy.

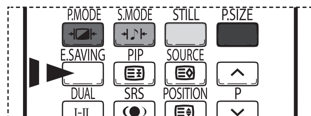
◆ **Blue Screen**: **Off/On**
Nếu không có tín hiệu hay tín hiệu quá xấu. Màn hình xanh sẽ hiển thị thay cho màn hình bị nhiễu
Nếu bạn muốn tiếp tục xem màn hình có tín hiệu xấu, bạn phải cài đặt mục **Blue Screen** là **OFF**.

◆ **Melody**: **Off/Low/Medium/High**
Bạn có thể nghe một giai điệu khi bạn bật hay tắt TV nếu bạn chọn chức năng này.

◆ **Light Effect**: **Off/Standby Mode On/Watching Mode On/On**
Bạn có thể tắt/mở đèn LED xanh phía trước màn hình, tùy theo bạn muốn tiết kiệm điện hay đèn LED làm mắt bạn bị chói

- **Off**: Đèn luôn tắt.
- **Standby Mode On**: Đèn chỉ sáng ở chế độ Standby, và đèn tắt khi TV được bật.
- **Watching Mode On**: Đèn chỉ sáng khi xem TV và đèn tắt khi TV được tắt.
- **On**: Đèn luôn sáng khi có điện.

➢ Để tiết kiệm điện, bạn cho **Light Effect** ở chế độ **Off**.



◆ **Energy Saving**: **Off/Low/Medium/High**
Chức năng này cho phép điều chỉnh độ sáng của màn hình tùy thuộc vào độ sáng của môi trường xung quanh
- **Off**: Chức năng tiết kiệm điện năng.
- **Low**: Hoạt động ở chế độ bình thường không để ý đến môi trường xung quanh.
- **Medium**: Tiết kiệm năng lượng mức trung bình.
- **High** : Tiết kiệm năng lượng mức tối đa.

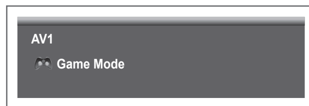
◆ **HDMI Black Level**: **Normal/Low**
Khi xem tín hiệu HDMI với đầu vào là dạng tín hiệu RGB bị hạn chế (từ 16 đến 235 bit) bạn có thể điều chỉnh chất lượng hình ảnh nhằm giảm thiểu hình hiển thị xấu (xuất hiện nhiều nền đen, độ tương phản thấp, số màu ít...) với chức năng này.

➢ Chức năng này chỉ được kích hoạt khi tín hiệu vào là tín hiệu RGB và được kết nối vào TV qua cổng HDMI.

Chế Độ Game

Khi cần kết nối với các thiết bị chơi game chuyên nghiệp như PlayStation hay Xbox, bạn chọn chức năng này để có những hỗ trợ tốt nhất cho các cảnh game.





1. Ấn phím MENU để hiển thị mục lục chính.
2. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup**, sau đó ấn phím **ENTER**
3. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Game Mode** **ENTER**
4. Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn mục **OFF/ON**,sau đó ấn phím **ENTER**
5. Ấn phím EXIT để thoát.

➢ **Sự hạn chế ở chế độ game (cẩn thận).**
- ◆ Để hủy bỏ kết nối giữa máy với công cụ chơi game và kết nối với thiết bị khác, hủy chế độ chơi game tại màn hình mục lục.
- ◆ Nếu bạn hiển thị TV ở chế độ chơi game, màn hình sẽ giật nhẹ.
- ◆ Biểu tượng () trên màn hình nghĩa là chế độ Game được mở.

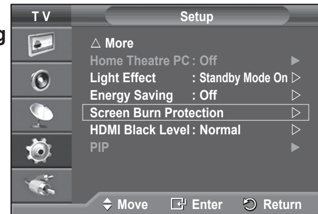
➢ **Nếu chế độ chơi game được bật :**
- ◆ Chế độ hình ảnh sẽ chuyển tự động sang Standard và bạn không thể thay đổi chế độ này.
- ◆ Chế độ âm thanh ở mục Sound sẽ không kích hoạt. Thay đổi âm thanh bằng chức năng bộ lọc âm thanh.
- ◆ Chức năng cài đặt lại âm thanh được kích hoạt. Chọn chức năng Reset, sau đó chọn mục equalizer reset để trả về các thông số mặc định của nhà máy.

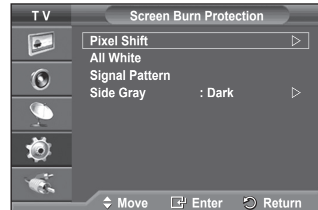
➢ Chế độ chơi game không hỗ trợ cho chế độ TV.

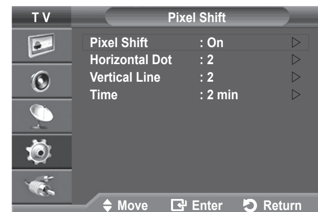
➢ Nếu hình ảnh xấu khi kết nối TV với các thiết bị bên ngoài, kiểm tra nếu chế độ game là On, chuyển chế độ game sang Off và kết nối với các thiết bị bên ngoài.

Chức Năng Chống Cháy Hình Ảnh

Với công nghệ chống cháy hình ảnh, Samsung chúng tôi tự hào mang đến cho các bạn những tiện ích tốt nhất khi sử dụng sản phẩm PDP. Nhờ công nghệ này, các bạn có thể thiết lập hình ảnh dịch chuyển lên xuống theo chiều dọc hay qua lại theo chiều ngang. Bạn còn có thể định thời gian giữa các lần dịch chuyển để chương trình thực thi.







1 Ấn nút **MENU** để mục lục chính hiển thị.
2 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup**, sau đó ấn nút **ENTER**.
3 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Screen Burn Protection**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục các mục tương ứng, sau đó ấn nút **ENTER**.
Các tùy chọn: **Pixel Shift**, **All White**, **Signal Pattern**, **Side Gray**
5 Ấn nút **ENTER** để chọn mục mong muốn.
6 Ấn nút **EXIT** để thoát.

◆ **Pixel Shift**: Với chức năng này, bạn có thể di chuyển từng điểm ảnh trên màn hình PDP theo chiều dọc hay chiều ngang để tối thiểu hóa tổn hại do điểm ảnh chết gây ra.
- Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn thiết lập mục **Pixel Shift** sang **On**, sau đó ấn nút **ENTER.**
- Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn các mục tương ứng, ấn nút **ENTER.**
Các tùy chọn : **Horizontal Dot**, **Vertical Line**, **Time**

➢ Thông số Pixel Shift lý tưởng

	PC	TV/AV/S-Video/ Component/HDMI
Horizontal Dot	1	2
Vertical Line	1	2
Time (minute)	2 min	2 min

➢ Giá trị Pixel Shift có thể phụ thuộc vào chức năng và kích cỡ màn hình.

◆ **All White**: Với chức năng này, PDP chống cháy hình ảnh bằng cách chuyển màu sắc các điểm ảnh hiển thị thành màu trắng. Chức năng này có tác dụng rất tốt khi hiển thị các hình ảnh tĩnh trong thời gian dài hay hình ảnh động nhưng lại có các logo hay biểu tượng cố định mãi trên Tivi.

◆ **Signal Pattern**: Chức năng này dịch chuyển tất cả các pixel trên PDP tùy theo phổ phát của PDP Chức năng này có tác dụng tốt khi hiển thị các hình ảnh tĩnh trong thời gian dài hay hình ảnh động nhưng lại có các logo hay biểu trưng cố định.

◆ **Side Gray**: Khi bạn xem TV với tỉ lệ màn hình là 4:3, màn hình sẽ được bảo vệ khỏi sự tổn hại bởi việc điều chỉnh White Balance ở cả 2 phía trái và phải
- **Dark**: Khi bạn chỉnh tỉ lệ màn hình là 4:3, nó tối cả 2 phía trái và phải.
- **Light**: Khi bạn chỉnh tỉ lệ màn hình là 4:3, nó sáng cả 2 phía trái và phải.

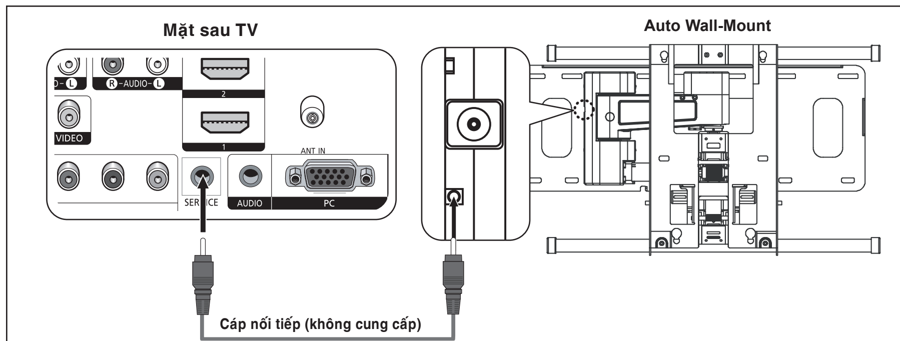
➢ Để dịch chuyển hình ảnh trên màn hình, bạn nên chọn hoặc “**All White**” hay “**Signal Pattern**”. Mặc dù chúng có cùng tác dụng bảo vệ màn hình nhưng chức năng **Signal Pattern** lại cho hiệu quả tốt hơn.

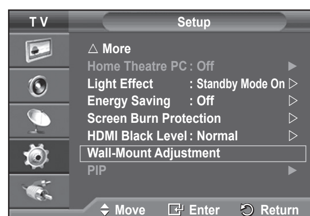
➢ Khi bạn kích hoạt chức năng này, cứ sau một khoảng thời gian dài (xấp xỉ 1 giờ) chức năng này sẽ tự động hoạt động để bảo vệ màn hình PDP. Nếu hình ảnh vẫn cứ đứng yên, chức năng này sẽ tự lặp lại theo chu kỳ.

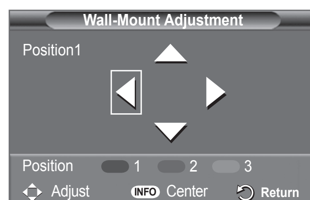
➢ Nhấn một phím bất kỳ để hủy bỏ chức năng này.

Chỉnh Vị Trí TV Khi Dùng Wall - Mount (thiết bị được bán riêng)

Khi TV đã được treo lên tường bằng thiết bị Wall-Mount, bạn có thể điều chỉnh vị trí TV dễ dàng.







Vào mục lục:

1 Ấn nút **MENU** để hiển thị mục lục.
2 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Setup** rồi ấn nút **ENTER**.
3 Ấn nút ▲ hay ▼ để chọn mục **Wall-Mount Adjustment**, sau đó ấn phím **ENTER**.
4 Sử dụng các nút ▲/▼/◀/▶ để chỉnh TV tới vị trí mong muốn
5 Ấn phím **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

➢ Khi OSD không hiển thị trên màn hình, nếu bạn nhấn nút mũi tên thì màn hình điều chỉnh sẽ xuất hiện.

➢ Khi tắt TV, TV sẽ trở lại vị trí như ban đầu trước khi chỉnh Wall-Mount. Khi mở lại, TV sẽ di chuyển tới vị trí sau cùng mà bạn đã chỉnh.

Sử dụng các nút trên bộ điều khiển từ xa

Nút	Thao tác	
(nút mũi tên)	Chỉnh góc Wall-Mount	Nghiêng lên, nghiêng xuống, qua trái, qua phải
INFO	Reset	Trở về vị trí ban đầu
P.MODE S.MODE STILL	Nhớ vị trí và di chuyển đến vị trí đã nhớ	Nhớ được 3 vị trí tương ứng với 3 nút màu là Đỏ, Xanh lá và Vàng. Di chuyển đến 3 vị trí đã lưu bằng cách nhấn các nút nhớ này.

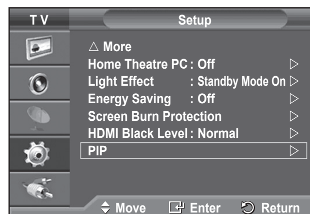
➢ Tham khảo cuốn Cài đặt Thông thường trước khi thiết lập.

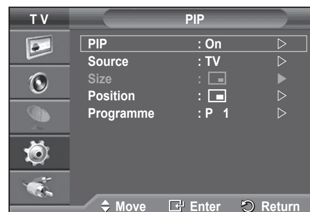
➢ Trước khi thiết lập và di chuyển vị trí TV, hãy chắc rằng bạn đã có sự đồng ý của công ty.

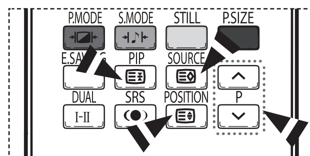
➢ Chức năng này chỉ áp dụng khi bạn sử dụng thiết bị Wall-Mount treo trên tường.
Khi bạn sử dụng thiết bị khác thì hãy liên hệ với đại lý gần nhất.

Hiển Thị Màn Hình Phụ (PIP)

Bạn có thể bật màn hình phụ bên trong màn hình chính của chương trình truyền hình. Bằng cách này, bạn có thể xem chương trình truyền hình hay xem phim từ bất kỳ thiết bị nào đã kết nối với TV.







1 Ấn nút **MENU** để hiển thị màn hình mục lục.
2 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục **Setup**, sau đó ấn nút **ENTER**.
3 Ấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mục **PIP**, sau đó ấn nút **ENTER.**
4 Ấn phím ▲ hoặc ▼ để chọn các mục mà bạn mong muốn, sau đó ấn nút **ENTER**.
   Các tuỳ chọn: **PIP(Off/On), Source, Size, Position, Programme.**
5 Khi bạn hài lòng với các cài đặt của mình, ấn nút **ENTER**.
6 Ấn nút **EXIT** để thoát.

◆ **PIP**: **Off/On**
Bạn có thể kích hoạt hay hủy chức năng PIP
➢ Bạn có thể chọn các chức năng này đơn giản bằng cách bấm nút **PIP** trên bộ ĐKTX.

◆ **Source**: **TV/AV1/AV2**
Bạn có thể chọn tín hiệu vào cho màn hình phụ.
➢ Bạn có thể chọn chức năng này bằng cách ấn nút **SOURCE** trên bộ ĐKTX.

◆ **Size:** ▭ / ▭ / ▭
Bạn có thể chọn kích cỡ màn hình phụ.
➢ Chỉ có chế độ HDMI

◆ **Position:** ▭ / ▭ / ▭ / ▭
Bạn có thể chọn vị trí cho màn hình phụ.
➢ Bạn có thể chọn chức năng này bằng cách ấn nút **POSITION** trên bộ ĐKTX.

◆ **Programme**
Bạn có thể chọn kênh cho màn hình phụ chỉ khi **Source** được cài đặt ở chế độ **TV**
➢ Bạn có thể chọn kênh cho màn hình phụ bằng cách nhấn nút **P** ⌃ hay nút **P** ⌄

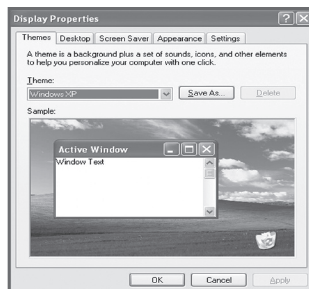
Bảng thuộc tính PIP

X - Không hỗ trợ chức năng PIP
O - Hỗ trợ chức năng PIP

Main \ Sub(PIP)	TV	AV1, 2	S-Video	Component1, 2	PC	HDMI1, 2
TV	X	X	X	X	X	X
AV1, 2	X	X	X	X	X	X
S-Video	X	X	X	X	X	X
Component1, 2	O	O	X	X	X	X
PC	O	O	X	X	X	X
HDMI1, 2	O	O	X	X	X	X

Cài Đặt Phần Mềm Máy Tính (hệ điều hành Windows XP)

Màn hình cài đặt Windows sẽ được thể hiện dưới đây. Nhưng màn hình thực sự mà bạn thấy trên máy tính của bạn có thể khác tùy thuộc vào phiên bản Windows và bộ xử lý hình ảnh (video card) của bạn. Tuy nhiên, các thông tin cài đặt cơ bản sẽ áp dụng cho tất cả các trường hợp. Nếu không được hãy liên hệ nhà sản xuất máy tính hoặc các đại lý của Samsung.



1. Click chuột phải vào màn hình Desktop, sau đó click vào **Properties**.
   Hộp thoại **Display Properties** sẽ hiển thị.
2. Click vào **Settings tab,** sau đó cài đặt mục **Display Mode** bằng việc tham khảo bảng chế độ hiển thị. Bạn không cần thay đổi màu cài đặt.
3. Click vào **Advanced**, một hộp thoại mới sẽ hiển thị.
4. Click vào **Monitor**, sau đó cài đặt mục **Screen refresh rate** bằng bảng chế độ hiển thị. Bạn có thể cài tần số quét ngang và tần số quét dọc thay vì cài vào mục **Screen refresh rate.**
5. Click vào **OK** để đóng cửa sổ. Sau đó click vào **OK** của hộp thoại **Display Properties**. Máy sẽ tự động khởi động lại.

Chế Độ Ngõ Vào PC

Vị trí và kích thước màn hình sẽ khác nhau tùy thuôc và loại màn hình và độ phân giải.
Bảng dưới đây chỉ ra các chế độ hiển thị mà máy hỗ trợ:

Tín hiệu hình	Độ phân giải (Dot X Line)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số quét ngang (kHz)	Phân cực dọc	Phân cực ngang	PS-42Q91H/ PS-42Q92H	PS-50Q91H/ PS-50Q92H
Tương thích với IBM PC / AT	640 x 350	70.086	31.469	N	P	√	√
	720 x 400	70.087	31.469	P	N	√	√
	640 x 480	59.940	31.469	N	N	√	√
		70.000	35.000	N/P	N/P	√	√
		72.809	37.861	N	N	√	√
		75.000	37.500	N	N	√	√
	800 x 600	60.317	37.879	P	P	√	√
		70.000	43.750	N/P	N/P	√	√
		72.188	48.077	P	P	√	√
		75.000	46.875	P	P	√	√
	1024 x 768	60.004	48.363	N	N	√	√
		70.069	56.476	N	N	√	√
		72.000	57.672	N/P	N/P	√	√
		75.029	60.023	P	P	√	√
	1360 x 768	60.015	47.712	P	P		√

(N: Âm / P: Dương)

- Không hỗ trợ chế độ quét.
- TV sẽ không hoạt động nếu định dạng hình ảnh đang phát khác với các chế độ nêu trên.
- Không hỗ trợ chế độ 480i/p, 576i/p, 720p, hay 1080i ở chế độ PC
- Đối với PS-42C9H/PS-42Q91H, ký tự trong chế độ PC lý tưởng ở chế độ **XGA** (1024 x 768@60/70/72/75Hz).
- Đối với PS-50C9H/PS-50C91H, chế độ PC dạng lý tưởng ở chế độ **WXGA** (1360 x 768@60Hz).
  (Cứ mỗi 3 pixel bên trái và bên phải hiển thị màu xám tại độ phân giải 1360 x 768@60Hz. Điều này không phải do vấn đề cơ khí mà do sự khác nhau giữa chế độ phân giải chuẩn và PDP panel).

Cài Đặt Máy Tính

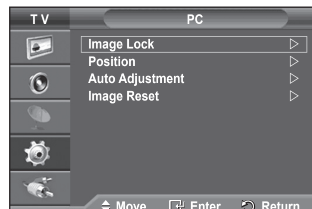
➢ Nhấn nút **SOURCE** để chọn chế độ PC.

1 Nhấn nút **MENU** hiển thị mục lục.
2 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ chọn **Setup**. Sau đó nhấn nút **ENTER**.
3 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ chọn **PC**. Sau đó nhấn nút **ENTER**.

4 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ chọn mục cần điều chỉnh. Sau đó nhấn nút **ENTER**.
Tùy chọn: **Image Lock**, **Position**, **Auto Adjustment**, **Image Reset**
5 Nhấn nút **ENTER** với các cài đặt bạn mong muốn.

6 Nhấn nút **EXIT** để thoát.

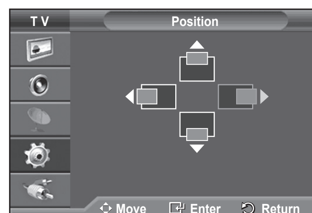




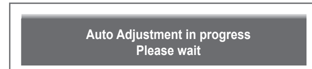
◆ **Image Lock**: **Coarse/Fine**
Mục đích của việc điều chỉnh chất lượng hình ảnh là loại bỏ hoặc giảm thiểu nhiễu hình ảnh. Nếu sau khi tinh chỉnh mà vẫn không loại bỏ được nhiễu thì bạn hãy thay đổi tần số sao cho hình ảnh càng đẹp càng tốt (chỉnh thô) và tinh chỉnh lại. Khi đã giảm thiểu nhiễu, điều chỉnh lại sao cho hình ảnh nằm ở trung tâm màn hình.
1 Nhấn nút ▲ hoặc ▼ chọn **Coarse** hay **Fine**. Sau đó nhấn nút **ENTER**.
2 Nhấn nút ◄ hoặc ► điều chỉnh chất lượng hình ảnh, có thể xuất hiện sọc dọc hay hình ảnh bị mờ. Nhấn nút **ENTER**.



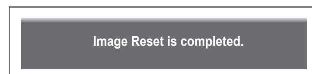
◆ **Position**
Điều chỉnh vị trí hình ảnh máy tính nếu nó chưa vừa vặn màn hình.
1 Nhấn nút ▲/▼/◄/► chọn vị trí.
2 Nhấn nút **ENTER**.



◆ **Auto Adjustment**
Điều chỉnh tự động cho phép màn hình tự điều chỉnh theo tín hiệu vào của máy tính.
Các giá trị coarse, fine và vị trí được điều chỉnh tự động.



◆ **Image Reset**
Bạn có thể thay tất cả các cài đặt hình ảnh về giá trị mặc định của nhà sản xuất.

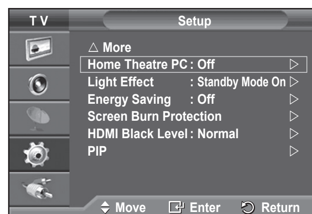


Cài Đặt Chức Năng Home Theater PC

➢ Bấm nút **SOURCE** để cài đặt chế độ **PC**

Bằng cách thiết lập màn hình ở chế độ PC, bạn có thể xem được hình ảnh với chất lượng tốt hơn.

Khi "Home Theater PC" ở trạng thái "On", bạn có thể định dạng "Detailed Settings" (khi hình ảnh ở chế độ Movie) như trong chế độ PC.



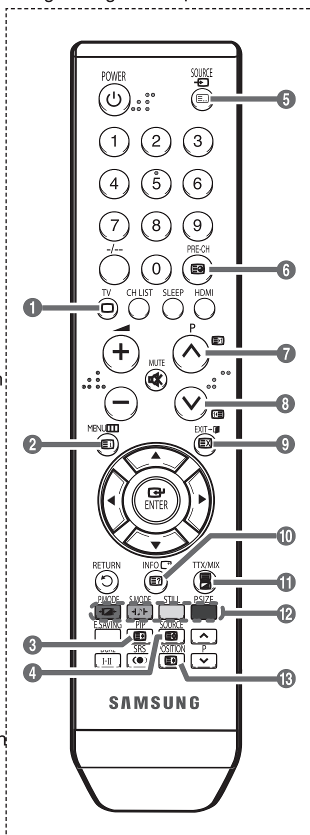
1 Nhấn nút **MENU** hiển thị màn hình mục lục.
2 Nhấn nút ▲ hay ▼ chọn mục "Setup", sau đó nhấn nút **ENTER.**
3 Nhấn nút ▲ hay ▼ chọn mục **Home Theater PC**, sau đó nhấn nút **ENTER.**
4 Nhấn nút ▲ hay ▼ chọn **On** hay **Off**. Nhấn nút **ENTER**.
Nhấn nút **EXIT** để thoát khỏi chức năng này.

➢ Chức năng này chỉ được kích hoạt trong chế độ **PC**.

Chức năng Teletext (tùy kiểu máy)

Hầu hết các đài phát đều cung cấp thêm những thông tin liên quan đến teletext. Thông thường, phần mục lục của những trang này chỉ bạn biết cách sử dụng các tiện ích của dịch vụ. Hơn nữa, bạn có thể thực hiện các lựa chọn khác phù hợp với nhu cầu của mình bằng cách sử dụng các nút trên bộ điều khiển từ xa.

☛ Để nội dung trang teletext hiển thị đúng và rõ ràng, tín hiệu truyền hình thu được phải thật ổn định. Nếu không, thông tin trong trang sẽ bị thất thoát hoặc một vài trang không hiển thị.



❶ **(exit)**
Thoát khỏi Teletext (Tùy kiểu máy)

❷ **(index)**
Dùng để hiển thị mục lục (hay nội dung) của trang bất cứ lúc nào khi bạn chọn chế độ teletext.

❸ **(hold)**
Dùng để giữ hiển thị một trang teletext nào đó nếu như trang được chọn có liên kết với một vài trang khác. Nhấn nút này lại lần nữa để trở lại ban đầu.

❹ **(store)**
Lưu trang Teletext.

❺ **(mode)**
Nhấn nút này để chọn chế độ của trang teletext (LIST/FLOF)
Khi máy đang ở chế độ LIST, nhấn nút này để chuyến sang lưu chế độ LIST.
Ở chế độ này bạn có thể lưu lại trang teletext theo dạng danh sách bằng nút (store).

❻ **(sub-page)**
Dùng để hiển thị các trang thông tin phụ.

❼ **(page up)**
Dùng để hiển thị trang teletext kế tiếp.

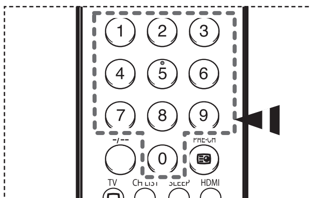
❽ **(page down)**
Dùng để hiển thị trang teletext trước đó.

❾ **(cancel)**
Dùng để hiển thị đài phát khi dò tìm trang teletext.

❿ **(reveal)**
Dùng để hiển thị các dòng chữ ẩn (ví dụ: trả lời câu hỏi trắc nghiệm). Nhấn lại nút này để thoát khỏi chức năng này.

⓫ **(teletext on/mix)**
Ấn nút này để kích hoạt chế độ teletext sau khi đã chọn kênh truyền hình có cung cấp dịch vụ teletext. Ấn nút này thêm 1 lần nữa để làm nổi hàng chữ teletext hiển thị trên màn hình.

⓬ **Coloured buttons (red/green/yellow/blue)**
Tùy theo đài phát mà chức năng FASTEXT sẽ có hay không. Những chủ đề khác nhau của trang teletext sẽ được mã màu và bạn có thể chọn lựa dễ dàng bằng các nút màu trên bộ điều khiển. Các mục thông tin bên để mở các trang này.
Khi chọn trang kế tiếp hay mở lại trang trước đó bạn cũng nhấn các nút màu tương ứng như bên trên.



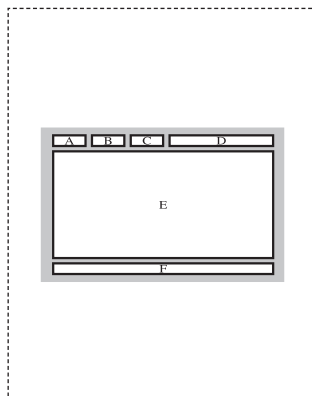
⓭ **(size)**
Ấn nút này làm cho kích thước hàng chữ hiển thị to hơn gấp đôi so với ban đầu và nằm giữa màn hình. Ấn lại nút này để chọn vị trí chữ ở nửa dưới màn hình. Ấn thêm lần nữa để trở lại hiển thị bình thường.

➢ Bạn cũng có thể thay đổi sang trang teletext khác bằng cách nhấn các nút trên bộ điều khiển từ xa.

Còn tiếp...

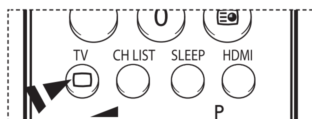
Các trang teletext thường được phân ra 6 mục sau :

Mục	Ý nghĩa
A	Chọn số thứ tự trang
B	Thông tin đài phát
C	Số của trang hiện tại hay trang thái dò
D	Ngày và giờ
E	Chữ
F	Thông tin trạng thái Thông tin FASTEXT



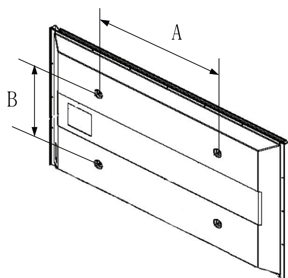
➢ Thông tin trang Teletext thường được chia thành nhiều trang hiển thị trên màn hình. Để làm hiển thị những trang này, bạn thực hiện như sau:
- ◆ Nhập vào số thứ tự trang
- ◆ Chọn chủ đề cần xem trên đanh sách
- ◆ Chọn đề mục được mã màu (chức năng FASTEXT)

➢ Nhấn nút **TV** để thoát khỏi chức năng này.



Cách Lắp Giá Treo Tường (chuẩn VESA)

Giá treo tường được gắn trên bề mặt cứng và vuông góc với mặt tường.
Khi bề mặt tường làm bằng các chất liệu xây dựng khác, hãy liên hệ với nhà cung cấp gần nhất.
Treo lên trần hay trên bề mặt nghiêng có thể làm rơi làm bị thương nặng những người xung quanh.



Loại sản phẩm	inch	VESA Spec. (A * B)	Loại đinh ốc chuẩn	Số lượng
LCD-TV	23 ~ 26	200 * 100	M4	4
	32 ~ 40	200 * 200	M6	
	46 ~ 52	600 * 400	M8	
	57	700 * 400 (No VESA)		
	57 ~ 70	800 * 400		
	80 ~	1400 * 800		
PDP-TV	42 ~ 50	600 * 400	M8	4
	55 ~ 70	800 * 400		
	63	No VESA		6
	80 ~	1400 * 800		4

➢ Tiêu chuẩn về kích thước được trình bày ở bảng trên.
➢ Khi mua giá treo tường, sẽ có một mục lục lắp đặt cụ thể và những phụ kiện cần thiết.

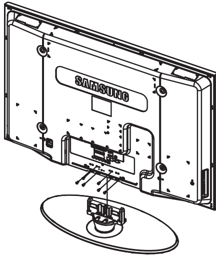
➢ Không được sử dụng đinh ốc có kích thước dài hơn , vì chúng có thể làm hư những thứ bên trong TV.

➢ Những giá treo tường không thiết kế ốc theo chuẩn VESA có chiều dài ốc khác tùy thuộc vào đặc tính kỹ thuật của nó.
➢ Không được dùng ốc khác tiêu chuẩn VESA.
➢ Không được siết ốc quá mạnh tránh làm nứt giá treo hay làm rơi giá treo, điều này có thể gây nguy hiểm cho những người xung quanh.Samsung sẽ không chịu trách nhiệm cho những tai nạn như thế.
➢ Samsung sẽ không chịu trách nhiệm về mọi đổ vỡ hay thương tích khi khách hàng treo thiết bị không đúng chuẩn VESA, không tuân theo đúng kỹ thuật treo và đánh rơi sản phẩm trong lúc treo thiết bị.
➢ Model 57”, 63” thì không theo tiêu chuẩn kỹ thuật VESA . Vì thế, nên sử dụng giá treo tường chuyên dụng cho model này.
➢ Không nghiêng quá 15 độ khi treo tường.


Không được gắn giá treo tường khi mở TV.
Bởi vì có thể bị điện giật trong lúc treo thiết bị.

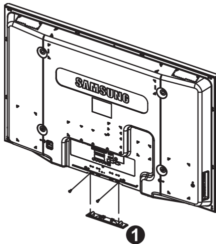
Cách Lắp Giá Đứng (tùy từng kiểu máy)

Sử dụng 6 con vít để cố định giá đứng vào màn hình, đặt nhẹ nhàng màn hình vào giá đứng. (Hình dạng thật của sản phẩm có thể khác với hình ảnh.)



Chú ý
Gắn chặt giá đứng vào TV trước khi di chuyển, nếu không giá đứng có thể có thể rớt và hỏng.

➢ Nên di chuyển TV với sự giúp đỡ của người khác. Không nên đặt TV trên sàn nhà vì có thể làm hỏng màn hình. Chú ý bảo vệ màn hình ở phần trên bên phải.



Trong trường hợp gắn TV của bạn lên tường, đóng vỏ (❶) trên chỗ nối giá đứng bằng 2 con vít.

Khắc Phục Sự Cố

Trước khi liên hệ với dịch vụ, bạn nên kiểm tra lại theo những bước đơn giản ở dưới.
Sau khi kiểm tra theo những bước ở dưới mà máy vẫn bị lỗi bạn nên liên hệ với dịch vụ, nhớ xem số seri và model của máy khi liên hệ với dịch vụ.

Không âm thanh hoặc không hình ảnh

- Kiểm tra dây nguồn và ổ cắm.
- Kiểm tra nút nhấn ⏻ (Power) (Mở/Tắt) trên vỏ trước hoặc nhấn nút POWER trên bộ điều khiển từ xa.
- Kiểm tra contrast and brightness.
- Kiểm tra volume.
- Kiểm tra Mute có mở hay không

Hình ảnh bình thường nhưng không có âm thanh

- Kiểm tra volume.
- Kiểm tra nút Mute trên remote có nhấn hay không

Không hình hoặc hình đen trắng

- Điều chỉnh màu.
- Kiểm tra hệ truyền hình có đúng chưa.

Hình và tiếng bị nhiễu

- Thử xem có thiết bị điện nào làm ảnh hưởng đến TV hay không, sau đó di chuyển nó xa ra.
- Cắm phích cắm của TV vào ổ cắm khác.

Hình bị mờ hoặc có nhiều hạt, tiếng bị méo

- Kiểm tra hướng, vị trí, và dây anten.
  Hiện tượng này thường xay rạ đối với anten trong nhà.

Bộ điều khiển từ xa bị trục trặc

- Thay pin của bộ điều khiển từ xa.
- Lau sạch phía trước bộ điều khiển từ xa (nơi phát tia hồng ngoại).
- Kiểm tra cực"+" và "–" của pin có đúng chưa.
- Kiểm tra pin còn hay không.

Màn hình tối và đèn nguồn nháy đều

- Kiểm tra máy vi tính; nguồn, dây tín hiệu.
- Kiểm tra TV đang ở chế độ chờ.
- Di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím của máy vi tính.
- Kiểm tra các thiết bị(STB, DVD, ...) ; nguồn, dây tín hiệu.
- Nhấn nút Source trên TV hoặc trên bộ điều khiển từ xa.
- Tắt và mở lại TV.

Hình không rõ ở một góc của màn hình

- Nếu **Just Scan** được chọn trong các thiết bị ngoài, hình sẽ không rõ ở một góc của màn hình.
  Hiện tượng này gây ra bởi các thiết bị ngoại vi, không phải TV.

Đặc Điểm Kỹ Thuật

Tên Model	PS42C9H	PS50C9H	PS42C91H	PS50C91H
Kích thước màn hình	42 inch	50 inch	42 inch	50 inch
PC Tiêu Chuẩn	1024 x 768 @ 60 Hz	1360 x 768 @ 60 Hz	1024 x 768 @ 60 Hz	1360 x 768 @ 60 Hz
Âm Thanh (Ngõ ra)	10 W +10W	10 W +10W	10 W +10W	10 W +10W
Kích thước (WxHxD) Màn hình Có chân đế	 1055.0 X 699.5 X 95.0 mm 1055.0 X 759.0 X 316.0 mm	 1230.9 X 788.9 X 95.0 mm 1230.9 X 848.5 X 316.0 mm	 1055.0 X 699.5 X 95.0 mm 1055.0 X 759.0 X 316.0 mm	 1230.9 X 788.9 X 95.0 mm 1230.9 X 848.5 X 316.0 mm
Nặng Màn hình Có chân đế	 31.3 kg 33.5 kg	 41.3 kg 43.5 kg	 31.3 kg 33.5 kg	 41.3 kg 43.5 kg
Yếu tố môi trường Nhiệt độ làm việc Độ ẩm làm việc Nhiệt độ chịu đựng Độ ẩm chịu đựng	 10 °C to 40 °C (50 °F to 104 °F) 10% to 80%, non-condensing -20 °C to 45 °C (-4 °F to 113 °F) 5% to 95%, non-condensing			

➢ ◆ Thiết kế và chức năng có thể thay đổi mà không cần báo trước.
◆ Về nguồn năng lượng cung cấp và tiêu thụ, tham khảo chi tiết trên nhãn máy.

SAMSUNG

HỆ THỐNG BẢO HÀNH SAMSUNG TOÀN CẦU

Mọi nhu cầu, thắc mắc về các sản phẩm của Samsung, xin quí khách hàng liên hệ với các trung tâm bảo hành của Samsung.

Quốc gia	Trung tâm bảo hành ☎	Web Site
AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
CHINA	800-810-5858, 010- 6475 1880	www.samsung.com.cn
HONG KONG	3698-4698	www.samsung.com/hk
INDIA	3030 8282, 1800 1100 11	www.samsung.com/in
INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/ph
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/sg
SOUTH AFRICA	0860 7267864 (SAMSUNG)	www.samsung.com/za
TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
THAILAND	1800-29-3232, 02-689-3232	www.samsung.com/th
U.A.E	800SAMSUNG (7267864), 8000-4726	www.samsung.com/mea
VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn

BN68-01192J-01